

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301225089

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Ngọc Lâm, Xã Song Liễu, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0979162008

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                      | 4610        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 10. | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su                                                                                                                     | 2211        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                        | 2219        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220        |
| 13. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                | 2410        |
| 14. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                           | 2431        |
| 15. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 16. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                              | 2512        |
| 17. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                        | 2591        |
| 18. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 19. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593        |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599(Chính) |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730        |
| 22. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 3290        |
| 23. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 24. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                        | 3830        |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THƯƠNG | Việt Nam  | Thôn Ngọc Lâm, Xã Song Liễu, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 033187014132                                                                                            |         |
| 2   | VŨ VĂN HOÀN       | Việt Nam  | Thôn Ngọc Lâm, Xã Song Liễu, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 027079014200                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027079014200

Ngày cấp: 08/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Lâm, Xã Song Liễu, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Lâm, Xã Song Liễu, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh